

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Thanh Hương và ông Nguyễn Ngọc Triền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 10 – Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2026 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 23 tháng 3 năm 2026, đối với các bị cáo:

1. Hà Văn N, sinh năm 1967 tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là xã T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn N, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hà Văn S và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M và có 05 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân tốt. Bị cáo hiện tại ngoại, thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

2. Nguyễn Như H, sinh ngày 22/3/1980 tại xã T, huyện Y, tỉnh Vĩnh Phúc nay là xã T, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Như H1 và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Nguyễn Thị H2 và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt. Bị cáo hiện tại ngoại, thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú “có mặt”.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H2, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ quen biết ngoài xã hội và hay nói chuyện, cùng nhau tìm hiểu về đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô số đề trái phép nên vào hồi 15 giờ 31 phút ngày 02/10/2025, tại thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Như H đã sử dụng số điện thoại 0978971008 của H gọi đến số thuê bao 0975515495 của Hà Văn N để hỏi N có đánh bạc bằng hình thức bán số lô trái phép cho H không, N đồng ý bán. N và H thỏa thuận N bán số lô cho H với giá là 22.500 đồng/1 điểm lô. Việc tính thắng thua căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày 02/10/2025. Số lô là 02 con số, số lô được coi là trúng khi 02 con số này trùng khớp với 02 con số cuối cùng của tất cả các dãy số trúng giải trong kết quả xổ số, nếu không trùng khớp thì trượt lô. Tỷ lệ thắng thua là nếu H trúng 01 điểm lô thì được N trả số tiền 80.000 đồng, nếu trượt thì H mất số tiền đã mua số lô đó. Nếu trúng nhiều lần thì sẽ được N trả thưởng bằng số lần trúng thưởng tương ứng (tối đa là 03 lần). N tự tính thắng thua với H, không chuyển lại cho ai.

Sau khi thống nhất xong, qua điện thoại, H đọc các số lô H mua còn N ghi chép vào 01 mảnh giấy (gọi là cấp lô đề) nhằm mục đích theo dõi trả thưởng. N bán cho H các số lô với số điểm tương ứng gồm: Số lô 68 là 50 điểm bằng 1.125.000 đồng; các số lô 03, 30, 05, 50, 15, 51, 19, 91, 18, 32, 88 mỗi số 25 điểm, tổng 11 số lô là 275 điểm bằng 6.187.500 đồng. Tổng tiền H mua số lô của N là 7.312.500 đồng. H chưa trả tiền mua lô cho N. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi có kết quả xổ số miền B mở thưởng, Nam đối chiếu các số lô đã bán cho H với kết quả xổ số kiến thiết miền B mở thưởng trong ngày để chốt tiền đánh bạc như đã thỏa thuận với H và xác định H đã trúng số lô 03 (giải nhất), số lô 50 (giải năm) với tổng điểm là 50 điểm nên N phải trả H số tiền thắng bạc là 4.000.000 đồng.

Đến hồi 18 giờ 35 phút cùng ngày, Công an xã T tiến hành làm việc với Hà Văn N để xác minh tin báo của quần chúng nhân dân về việc N có hoạt động đánh bạc dưới hình thức ghi bán số lô, số đề. Quá trình làm việc, N thừa nhận bản thân có mua bán số lô trái phép với Nguyễn Như H qua việc H gọi điện thoại như đã nêu trên. Công an xã T đã lập biên bản sự việc, tạm giữ của Hà Văn N 01 mảnh giấy (cấp lô đề) có các ký tự chữ, số; 01 chiếc bút bi màu đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06, màu xanh, đã qua sử dụng có số IMEI 1: 3505883899000, SỐ IMEI 2: 352909598999007, bên trong lắp sim điện thoại số 0975515495 là các công cụ, phương tiện N sử dụng vào việc đánh bạc.

Căn cứ lời khai của Hà Văn N và vật chứng tạm giữ được, hồi 19 giờ 25 phút ngày 02/10/2025 Công an xã T đã tiến hành triệu tập, làm việc với Nguyễn Như H

đồng thời tạm giữ của H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16, màu xanh, đã cũ qua sử dụng, bên trong lắp sim số điện thoại 0978.971.008.

Ngày 27/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A6728 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại tạm giữ của Hà Văn N.

Ngày 01/12/2025, Phòng K Công an tỉnh P ra bản Kết luận giám định số 3611/KL-KTHS, kết luận: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ đối tượng gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu trong ngày 02/10/2025 theo yêu cầu giám định, kết quả thu được: Có 01 (một) cuộc gọi với số thuê bao 0978.971.008 lưu trong danh bạ điện thoại là "Hiến trung nguyên" (vào hồi 3:31:13 PM, thời lượng 01:11 tức cuộc gọi phát sinh hồi 3 giờ 31 phút 13 giây chiều ngày 02/10/2025 với thời lượng 01 phút 11 giây), không tìm thấy tin nhắn SMS. Toàn bộ dữ liệu được in vào giấy A4. Kèm theo kết luận giám định có 01 phụ lục giám định. H3 lại đối tượng gửi giám định có đặc điểm tả trên (điện thoại lắp kèm thẻ sim, được đựng trong phong bì giấy dán kín, niêm phong theo quy định).

Ngày 27/10/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã ra Quyết định trưng cầu giám định số A6729 trưng cầu Phòng K Công an tỉnh P giám định kỹ thuật số điện tử đối với chiếc điện thoại tạm giữ của Nguyễn Như H nêu trên.

Ngày 01/12/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P nhận được Kết luận giám định số 3610/KL-KTHS, kết luận: Khôi phục, trích xuất được dữ liệu từ đối tượng gửi giám định. Qua phân tích, tìm kiếm dữ liệu trong ngày 02/10/2025 theo yêu cầu giám định, kết quả thu được: 01 (một) cuộc gọi với số thuê bao 0975515495 lưu trong danh bạ điện thoại là "Trai" (phù hợp với thời gian, thời lượng nêu trên), không tìm thấy tin nhắn SMS.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã thông báo nội dung 02 bản kết luận giám định trên cho Hà Văn N, Nguyễn Như H biết; cả N và H đều đồng ý, không có thắc mắc gì.

Ngày 07/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã có Văn bản số: A2572/VPCQCSĐT-TL đề nghị Tập đoàn C (V) phối hợp, cung cấp thông tin chủ thuê bao, lịch sử thông tin cuộc gọi đi, đến; tin nhắn đi, đến, IMEI, cột sóng của các số điện thoại: 0975515495, 0978.971.008 vào ngày 02/10/2025.

Ngày 24/12/2025, Phòng kinh doanh V đã bàn giao dữ liệu đề nghị cung cấp nêu trên cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P, kết quả: Chủ số thuê bao 0975515495 là Hà Văn N; Chủ số thuê bao 0978.971.008 là Nguyễn Như H. Vào hồi 15 giờ 31 phút 24 giây ngày 02/10/2025, số điện thoại 0978.971.008 của H gọi đến số điện thoại 0975515495 của N với thời lượng cuộc gọi là 71 giây, trạm cột sóng UBND xã T.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P đã tiến hành xác minh tại Công ty TNHH một thành viên X xác định: Thời gian mở thưởng kết quả xổ số kiến thiết miền B vào hồi 18 giờ 15 phút và kết thúc quay thưởng vào hồi 18 giờ 30 phút hàng ngày. Ngày 02/10/2025, tại giải 1 của kết quả xổ số kiến thiết miền B có dòng số "51103" và tại giải 5 của kết quả xổ số kiến thiết miền B có dòng số "8150".

Ngày 02/10/2025, Hà Văn N đã tự nguyện giao nộp số tiền 4.000.000đ là tiền H thắng bạc với N mà N chưa trả H.

Ngày 03/10/2025, chị Nguyễn Thị H2 - sinh năm 1981, trú tại thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ (là vợ của H) đã tự nguyện giao nộp số tiền 7.315.500đ.

Vật chứng thu giữ gồm: Số tiền 11.315.500đ, 01 chiếc bút bi mực màu đen, 01 mảnh giấy Nam ghi số lô bán cho H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06, màu xanh, đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16, màu xanh, đã cũ qua sử dụng, bên trong đều lắp 01 thẻ sim.

Tại Cáo trạng số: 76/CT – VKSKV10 ngày 12 tháng 02 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 truy tố bị cáo Hà Văn N và Nguyễn Như H về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt Hà Văn N và Nguyễn Như H mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách theo qui định pháp luật; về hình phạt bổ sung: Phạt mỗi bị cáo một khoản tiền từ 10 triệu đến 15 triệu đồng để sung quỹ nhà nước; về xử lý vật chứng: Tịch thu bán phá sản mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06 của Hà Văn N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16 của Nguyễn Như H; Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc bút bi màu đen, 02 thẻ sim lắp trong điện thoại do không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 4.000.000 đồng và 7.315.500 đồng. Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Thị H2, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra chỉ trình bày: Chị là vợ bị cáo H, sau khi sự việc xảy ra chị đã nộp cho cơ quan Công an số tiền 7.315.500đ, là số tiền H mua số lô số đề của N, số tiền này là của chị. Quá trình làm việc tại Cơ quan Công an chị được thông báo chị nộp thừa số tiền 3000 đồng. Nay chị không yêu cầu gì đối với khoản tiền này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn N và Nguyễn Như H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10. Các bị cáo khai nhận:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 02/10/2025, tại thôn T, xã T, tỉnh Phú Thọ. Hà Văn N và Nguyễn Như H có hành vi tham gia đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô số đề, N bán cho H 325 điểm lô tương ứng với số tiền 7.312.500đồng. Sau khi có kết quả xổ số kiến thiết Miền B mở thưởng trong ngày, H đã trúng được 50 điểm lô, với số tiền 4.000.000đồng. N và H chưa thanh toán tiền cho nhau thì bị Công an xã T kiểm tra phát hiện. Tổng số tiền Hà Văn N và Nguyễn Như H sử dụng vào việc đánh bạc là 11.312.500đồng (mười một triệu ba trăm mười hai nghìn năm trăm đồng).

[3] Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi của bị cáo Hà Văn N và Nguyễn Như H đã phạm vào tội đánh bạc; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Nội dung điều luật quy định: “1. Người nào đánh bạc bất cứ dưới hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng....., thì bị phạt tiền từ 20.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.”

[4] Xét tính chất vụ án tuy ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây mất trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Hà Văn N và Nguyễn Như H đều được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và

thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Ngoài ra, các bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là bản thân bị cáo N đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự và quá trình tham gia quân đội đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được tặng thưởng Giấy khen, bị cáo có bố đẻ là ông Hà Văn S được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Bản thân bị cáo có sức khỏe không tốt thường xuyên đi Bệnh viện để điều trị bệnh đái tháo đường, suy thận độ 3, tai biến mạch máu não. Đối với bị cáo Nguyễn Như H có bố đẻ là ông Nguyễn Như H1 được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, bản thân bị cáo đang thờ cúng Liệt sỹ Nguyễn Như T2 và Liệt Sỹ Nguyễn Như H4. Trước khi phạm tội các bị cáo nhân thân tốt, có nơi ở ổn định và nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo đang cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ giúp các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng của vụ án:

[6.1] Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06, màu xanh, đã qua sử dụng, của Hà Văn N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16, màu xanh, đã qua sử dụng, của Nguyễn Như H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của N, H; các bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu, bán phát mại, sung Ngân sách nhà nước và tịch thu tiêu hủy đối với 02 thẻ sim lắp trong 02 điện thoại do không còn giá trị sử dụng.

[6.2] Đối với số tiền 4.000.000đồng do Hà Văn N giao nộp; số tiền 7.312.500 đồng trong tổng số tiền 7.315.500 đồng do chị Nguyễn Thị H2 giao nộp là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[6.3] Đối với số tiền 3.000 đồng trong tổng số 7.315.500 đồng do chị Nguyễn Thị H2 giao nộp chênh hơn so với khoản phải tịch thu của bị cáo H, chị H2 đề nghị không nhận lại nên tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

[6.4] Đối với 01 chiếc bút bi màu đen tạm giữ của Hà Văn N. Quá trình điều tra xác định, N đã sử dụng chiếc bút này vào việc ghi bán các số lô trái phép cho H vào ngày 02/10/2025; hiện không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy theo quy định.

[6.5] Đối với 01 mảnh giấy (cáp lô đề) có các ký tự chữ, số do Hà Văn N giao nộp được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, phù hợp với nhận định hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về hình phạt bổ sung: Cần xử phạt các bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà Nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn N và Nguyễn Như H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Hà Văn N 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 08 (T3) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 khoản 1, 2 và khoản 5 Điều 65, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Như H 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn N, Nguyễn Như H cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo qui định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt bị cáo Hà Văn N và Nguyễn Như H mỗi bị cáo 10.000.000đồng (Mười triệu đồng), để sung quỹ Nhà nước.

Về Vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu bán phán mại sung ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06 của Hà Văn N và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A16 của Nguyễn Như H.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 11.315.500 đồng.

Tịch thu tiêu hủy đối với 01 chiếc bút bi màu đen; 02 thẻ sim lắp trong điện thoại do không còn giá trị sử dụng. (Tất cả các vật chứng, số tiền có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/3/2026).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí

Tòa án. Buộc bị cáo Hà Văn N, Nguyễn Như H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt cũng có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- THA HS CA tỉnh Phú Thọ;
- Các Bị cáo;
- VKSND khu vực 10 – Phú Thọ;
- Phòng THADS khu vực 10 – Phú Thọ;
- UBND xã Tề Lỗ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lan

